

Bản án số: 258/2023/HC-PT
Ngày 24 tháng 4 năm 2023
V/v. Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý Nhà
nước về đất đai và Quyết định giải
quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;
Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa
án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 21/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 207/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3962/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Duy Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; do ông Lại Văn H – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình làm đại diện. Vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình:
Ông Vũ Ngọc T – Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp thuộc Trung tâm trợ

giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình và Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình; do ông Nguyễn Văn Đ1 – Phó Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình làm đại diện. Vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình và UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình: Ông Phạm Đình T1 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 và anh Hoàng Hải H1, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà N, anh H1: Ông Hoàng Duy Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Hoàng Duy Đ trình bày:*

Hộ gia đình ông Đ gồm ông, vợ ông là bà Nguyễn Thị N và con trai là anh Hoàng Hải H1 được chia ruộng tại xã V. Diện tích ruộng của gia đình ông bị thu hồi vào dự án xây dựng khu dân cư mới xã V năm 2016 là 1746m². Ủy ban nhân dân thành phố (viết tắt là UBND TP) Thái Bình không có quyền thu hồi đất, song vẫn ra quyết định thu hồi đất và áp giá đền bù theo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, ban hành kèm theo Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016. Theo phương án này thì hộ gia đình ông ở số thứ tự 128, được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 361.826.000 đồng. Sau đó một thời gian, ông biết có một số hộ được bồi thường đến 175.000.000 đồng/sào. Thấy việc bồi thường, hỗ trợ của Nhà nước không công bằng nên ngày 13/12/2019 và ngày 28/12/2020, ông và người đại diện cho các hộ dân có đất bị thu hồi nộp đơn khiếu nại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đến Chủ tịch UBND TP Thái Bình. Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND TP Thái Bình ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, cho rằng khiếu nại của người dân (trong đó có gia đình ông) là khiếu nại sai và giữ nguyên nội dung các quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã V, TP Thái Bình.

Ngày 21/10/2020, người đại diện cho gia đình ông và các hộ dân tiếp tục làm đơn khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND TP Thái Bình. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBNDTP Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

2. Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND TP Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị T2 và một số công dân Thôn P, thôn T, xã V.

3. Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị T2 cùng 4 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân Thôn P, thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

** Người bị kiện là UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T trình bày:*

1. Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Dự án Khu dân cư mới xã V, thành phố T được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012, được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013. UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, dự án khu dân cư mới xã V thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ quy định tại Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND TP Thái Bình đã ban hành Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (trong đó có hộ ông Hoàng Duy Đ) để thực hiện dự án là đúng căn cứ, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục và chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: Ngày 05/8/2016, UBND TP Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất, ban hành các thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định.

Ngày 31/8/2016 và ngày 11/9/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Thái Bình phối hợp với UBND xã V, cơ sở thôn, các đơn vị có liên quan họp với đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi đã triển khai kế hoạch, thông báo thu hồi đất, các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng.

Sau khi thống kê diện tích, chủ sử dụng đất, tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi, nhân khẩu nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án, kiểm đếm tài sản, cây trồng trên đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Thái Bình đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, phối hợp với UBND xã V, cơ sở các

thôn tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Sau khi xem xét đề nghị của các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND TP Thái Bình đã ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, trong đó có Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB liên quan đến hộ ông Đ.

Về việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Sau khi ban hành Kế hoạch, Thông báo thu hồi đất, UBND TP Thái Bình đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất, các phòng, ban, đơn vị liên quan của thành phố và UBND xã V lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi theo chế độ chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ và thống nhất chung cho tất cả các hộ dân trong cùng dự án theo quy định tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Công văn số 346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình. Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường TP Thái Bình, UBND TP Thái Bình đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ dân tại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 (trong đó có hộ ông Đ) là đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của UBND tỉnh Thái Bình thống nhất theo một chế độ chính sách đối với tất cả các hộ dân trong cùng dự án. Như vậy, việc ông Đ cho rằng phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng của dự án khu dân cư mới xã V không công bằng là không có cơ sở.

3. Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND TP Thái Bình:

Theo đơn khiếu nại đề ngày 28/5/2020 và nội dung làm việc ngày 11/6/2020 của Thanh tra TP Thái Bình, thì người đại diện cho ông Đ và một số hộ dân khiếu nại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND TP Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án xây dựng khu dân cư mới xã V, TP Thái Bình.

Ngày 03/7/2020, UBND TP Thái Bình có Thông báo số 590/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại; Ngày 20/7/2020, Chủ tịch UBND TP Thái Bình ban hành Quyết định số 2411/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu). Ngày 09/7/2020, Chủ tịch UBND TP Thái Bình có Quyết định số 2323/QĐ-UBND ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND TP Thái Bình giải quyết khiếu nại.

Sau khi xem xét kết quả xác minh của Đoàn xác minh tại Báo cáo số 03/BC-ĐXM về nội dung khiếu nại, ngày 17/9/2020 Phó Chủ tịch UBND TP Thái Bình đã ký Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), trong đó kết luận, giữ nguyên nội dung Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 và Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND TP Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ

trợ, GPMB dự án xây dựng khu dân cư mới xã V, TP Thái Bình. Việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

** Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình trình bày:*

1. Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai: Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết khiếu nại (lần 2) của các công dân (trong đó có hộ ông Đ) đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND TP Thái Bình là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 7 Điều 22 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

2. Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai: Sau khi nhận đơn khiếu nại của các công dân, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã thụ lý, thông báo cho các công dân và giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình xác minh nội dung khiếu nại; tổ chức đối thoại với các công dân theo quy định trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2). Như vậy, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai nêu trên là bảo đảm đúng theo quy định của Luật Khiếu nại, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

3. Về nội dung giải quyết khiếu nại: Căn cứ Báo cáo số 322/BC-STNMT ngày 30/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của người đại diện cho ông Đ và một số hộ dân đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND TP Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình xác định: Việc giải quyết khiếu nại của các công dân xã V trong đó có hộ ông Đ của Chủ tịch UBND TP Thái Bình là đúng trình tự, thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của hộ ông Đ và các hộ dân có đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật nên đã quyết định giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND TP Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 207/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; các điều 62, 66, 69, 75, 77, 83, 84, 88, 89, 90, 93, 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; các điều 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy Đ, gồm các yêu cầu sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã V, thành phố T;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là ông Hoàng Duy Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới. Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Hoàng Duy Đ; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của ông Hoàng Duy Đ là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, kháng cáo của ông Hoàng Duy Đ là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính xử bác kháng cáo của ông Hoàng Duy Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của người khởi kiện là ông Hoàng Duy Đ trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình, Chủ tịch UBND TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình và UBND TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N, anh Hoàng Hải H1 vắng mặt nhưng đã có người đại diện tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND TP Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã V, thành phố T, Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/2/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai). Đây là các quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực đất đai có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông Hoàng Duy Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Dự án khu dân cư xã V, thành phố T được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012; được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013; UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án; Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. UBND tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 05/8/2016 về việc thu hồi đất, ban hành kèm theo Kế hoạch này là thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định, việc này đã được niêm yết công khai. Sau cuộc họp với các hộ dân có đất bị thu hồi, UBND TP Thái Bình đã xem xét đề nghị của các phòng ban, đơn vị liên quan và ra Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng khu dân cư mới xã V, thành phố T (trong đó có hộ ông Hoàng Duy Đ). Ông Đ cho rằng việc bồi thường của Nhà nước không công bằng về giá nên đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND TP Thái Bình. Chủ tịch UBND TP Thái Bình ban hành Quyết định 3272/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung giữ nguyên Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016. Không đồng ý với quyết định trên, ông Đ tiếp tục có đơn khiếu nại. Ngày 05/2/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Đ, giữ nguyên kết quả giải quyết khiếu nại tại Quyết định 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND TP Thái Bình.

Như vậy, việc ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng khu dân cư mới xã V, thành phố T của UBND TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 62, Điều 63 và khoản 6 Điều 66 Luật

Đất đai năm 2013. Việc Chủ tịch UBND TP Thái Bình ban hành Quyết định 3272/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai đối với đơn khiếu nại của ông Hoàng Duy Đ là đúng trình tự, thẩm quyền được quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 18, Điều 27, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013.

[4.2] Sau khi tổng hợp, hoàn thiện phương án trình các phòng, ban đơn vị liên quan của UBND TP Thái Bình thẩm định, ngày 01/12/2016 UBND TP Thái Bình đã ban hành Quyết định số 13511/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Hộ ông Hoàng Duy Đ bị thu hồi 1.746m² đất ruộng theo số thứ tự số 128 (do đất của hộ ông Đ nằm trong diện tích bị thu hồi trong dự án xây dựng khu dân cư mới xã V) với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 361.826.000 đồng. Hộ gia đình ông Đ không khiếu nại đối với quyết định thu hồi đất mà chỉ khiếu nại về mức bồi thường và hỗ trợ.

Xét thấy mức giá bồi thường về đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ tại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 do UBND TP Thái Bình ban hành về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng khu dân cư mới xã V, thành phố T là phù hợp với quy định của Điều 77, điểm a, b khoản 2 Điều 83, Điều 84, Điều 90 Luật Đất đai năm 2013 và Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình; Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2016; Điều 14, Điều 15 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; khoản 7 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Công văn 3619/UBND-NNTNMT ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng và Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình.

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được UBND TP Thái Bình phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Thái Bình đã thực hiện việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án, công khai mức bồi thường, hỗ trợ; đồng thời thông báo Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tới các hộ gia đình, cá nhân bao gồm cả gia đình ông Đ. Thực hiện các Quyết định phê duyệt phương án phương án bồi thường, hỗ trợ giải

phóng mặt bằng của UBND TP Thái Bình, Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Thái Bình đã phối hợp với UBND xã V tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng phương án đã được UBND TP Thái Bình phê duyệt. Hộ gia đình ông Đ đã ký nhận đủ số tiền 361.826.000 đồng. Như vậy, UBND TP Thái Bình đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo về chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ cho rằng việc bồi thường về đất giữa các hộ gia đình có đất thu hồi trong cùng dự án là khác nhau, không đảm bảo công bằng nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh. Các tài liệu do phía người bị kiện giao nộp thể hiện tất cả các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức mà Nhà nước có Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư mới xã V, thành phố T đều được áp dụng chung cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ; không có tài liệu nào thể hiện việc UBND TP Thái Bình áp giá bồi thường cao hơn cho một số hộ gia đình khác như ông Đ trình bày. Việc bồi thường, hỗ trợ đã đảm bảo nguyên tắc công bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND là có căn cứ.

[4.3] Như đã phân tích tại phần trên thì Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 do UBND TP Thái Bình ban hành là đúng về trình tự, thủ tục và nội dung. Ông Đ cho rằng đơn giá bồi thường là không công bằng giữa các hộ dân nên đã làm đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND TP Thái Bình giải quyết khiếu nại bằng việc ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu). Việc ban hành quyết định này là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại. Tuy có vi phạm về thời hạn giải quyết quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện nên không phải là căn cứ để hủy Quyết định số 3272/QĐ-UBND

Vì Quyết định 3272/QĐ-UBND là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Quyết định 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 là đúng và có căn cứ như đã phân tích nên Quyết định 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định của pháp luật.

Với các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Hoàng Duy Đ là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Duy Đ và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí: Ông Hoàng Duy Đ là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Hoàng Duy Đ. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 207/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. Về án phí: Ông Hoàng Duy Đ được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, phòng HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phùng Hải Hiệp